

Số: 638 /BVNH-KHTH

Ninh Hòa, ngày 21 tháng 6 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm máy chạy thận nhân tạo với nội dung cụ thể như sau:

### I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa.

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa.

Điện thoại: 0258.3.847.452.

Email: vanhuvnh@gmail.com; benhviendkninhhoa@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa - Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa.

- Nhận qua email: vanhuvnh@gmail.com; benhviendkninhhoa@gmail.com

- Nhận qua Fax: 0258.3.847.452

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 08 tháng 7 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 08/7/2024

6. Thư mời báo giá được đăng tải lên Website Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa (<http://benhvienninhhoa.khanhhoa.gov.vn>)

### II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy chạy thận nhân tạo	<b>I. YÊU CẦU CHUNG:</b> - Chất lượng máy: Mới 100% - Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau.	02	Máy

- Hãng sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485, CE

Có tối thiểu 02 chứng chỉ lưu hành tự do của các nước thuộc EU hoặc G7

- Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz

- Điều kiện môi trường hoạt động:

+ Nhiệt độ tối đa  $\leq 30^{\circ}\text{C}$

+ Độ ẩm tối đa  $\leq 75\%$

**II. YÊU CẦU CẤU HÌNH: Máy thận nhân tạo: 01 máy, bao gồm:**

Máy chính kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy

Các phụ kiện kèm theo:

- Cọc đỡ dịch môi: 01 cái

- Tháp đèn cao, nhiều màu chỉ thị trạng thái thiết bị: 01 cái

- Giá đỡ quả lọc: 01 cái

- Cây hút hóa chất: 01 cái

- Bộ quả lọc dịch siêu sạch: 01 bộ

- Bộ đo Huyết áp tự động: 01 bộ

**III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:**

**Các chức năng chính**

+ Thẩm phân với dịch lọc Bicarbonate và dịch lọc Acetate

+ Siêu lọc đơn thuần, không trao đổi chất ( ISO UF, SQHD)

+ Thẩm phân một kim

+ Thẩm phân hai kim, chức năng siêu lọc

+ Biểu đồ siêu lọc và điện giải

+ Chức năng môi màng tự động

+ Chức năng tự động kiểm tra máy

+ Chức năng cảnh báo, có bộ nhớ lưu các lỗi và sự kiện đã xảy ra

+ Tính toán Kt/V trong suốt quá trình điều trị

+ Phát hiện bọt khí trong máu bằng cảm biến siêu âm

+ Phát hiện rò rỉ máu bằng cảm biến quang học

+ Pin dự phòng có thời gian 30 phút

Màn hình màu, kích thước  $\geq 10$  inch, tay chạm, màn hình xoay được góc 180 độ dễ dàng cho việc theo dõi, cài đặt thông số của quá trình thẩm

phân.

Hiện thị và lưu lịch sử hoạt động và lỗi trong quá trình hoạt động

Có sơ đồ thủy lực được thể hiện trên màn hình giúp theo dõi hoạt động của máy trực tiếp trên màn hình thuận lợi theo dõi hoạt động cũng như sửa chữa.

**Kiểm soát áp lực tĩnh mạch**

- Dải đo: từ -500 đến đến +500 mmHg
- Độ chính xác giá trị chỉ ra:  $\pm 10$  mmHg

**Kiểm soát áp lực động mạch**

- Dải đo: từ -500 đến +500 mmHg
- Độ chính xác giá trị chỉ ra:  $\pm 10$  mmHg

**Kiểm soát áp lực dịch:**

Từ: -650mmHg đến +650mmHg;

**Hệ thống siêu lọc**

Phương pháp kiểm soát siêu lọc: kiểm soát thể tích bằng bơm piston

Tốc độ siêu lọc: dải cài đặt từ 0 đến 5lít/giờ

Độ chính xác:  $\pm 30$  g/h

**Dải lưu lượng dịch lọc:**

Dải cài đặt: từ 300 - 800 ml/phút, mỗi bước chỉnh 50ml/phút

Nhiệt độ dịch lọc: từ 34°C đến 39°C

**Bicarbonate:**

Tổng độ dẫn điện: từ 130-160 mEq/L  
(Bicarbonate: 5-65 mEq/L)

Độ ổn định: 0.3mS/cm

**Acetate:**

Tổng độ dẫn điện: 130-160 mEq/L

Độ ổn định: 0.3mS/cm

Các biểu đồ điều trị:

- + Biểu đồ siêu lọc theo thời gian
- + Biểu đồ dịch lọc A (sodium)
- + Biểu đồ dịch lọc B (Bicarbonate)

Đánh giá hiệu quả lọc máu: Kt/V: được tính toán từ thông tin bệnh nhân, thời gian lọc máu và giá trị cài đặt của lưu lượng bơm máu.

**Bơm máu**

Bơm máu 2 trục lăn

Phương pháp: 2 trục lăn, điều chỉnh khe hở bằng

		<p>các chốt lệch tâm</p> <p>Có thể sử dụng 02 loại dây máu cỡ: 8.00 x 12.00mm và 6.35 x 9.75mm</p> <p>Tốc độ bơm máu: từ 10 – đến 600 ml/phút</p> <p>Độ chính xác: +10%</p> <p><b>Bơm Heparine</b></p> <p>+ Là loại bơm xi lanh đơn</p> <p>+ Có thể sử dụng nhiều loại Syringe: 10ml; 20ml; 30ml;...</p> <p>+ Dải cài đặt: từ 0.1 – đến 9.9 ml/giờ</p> <p>+ Độ chính xác : +10 %.</p> <p>+ Lượng truyền nhanh (Bolus volume: 0,5 – 10mL)</p> <p>Có thể đặt thời gian tắt bơm Heparin trước khi kết thúc thẩm phân theo yêu cầu của người sử dụng (0 - 60 phút)</p> <p><b>Hệ thống phát hiện bọt khí</b></p> <p>Có khả năng phát hiện bọt khí có kích thước tối thiểu 0,3µl</p> <p><b>Hệ thống phát hiện rò rỉ máu</b></p> <p>Điểm phát hiện: từ 260ppm, Ht 32%</p> <p>từ 0.13 ml máu/phút với Qd=500ml/phút</p> <p>từ 0.21 ml máu/phút với Qd=800ml/phút</p> <p><b>Báo động khi có sự cố xảy ra và an toàn</b></p> <p>+ Hệ thống báo động bằng âm thanh và tháp đèn báo hiệu</p> <p>+ Chương trình tự kiểm tra an toàn ngay khi khởi động máy và khi bắt đầu quá trình trộn dịch (Self – Check)</p> <p><b>Chương trình rửa và khử khuẩn</b></p> <p>+ Có thể cài đặt được nhiều chương trình rửa khác nhau phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Có thể rửa hóa chất và rửa nhiệt đến 85°C</p> <p>+ Có chương trình tự động tắt máy sau khi rửa cuối ngày, nếu cuối ngày máy không tắt nguồn thì có thể cài đặt hẹn giờ tự động rửa máy cho đầu ngày hôm sau.</p> <p>Tự động tắt máy khi kết thúc chương trình rửa (Auto Off)</p> <p>Thời gian bảo hành: 04 năm</p>		
--	--	---	--	--

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa
- Cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan máy. Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ), giấy chất lượng nguồn gốc (CO). Giấy phép lưu hành trang thiết bị của máy, hồ sơ nhập khẩu.
- Nhà cung cấp phải lắp đặt hướng dẫn sử dụng cho bên Chủ đầu tư.
- Yêu cầu bảo hành:

+ Nhà thầu bảo đảm máy sẽ được bảo hành theo đúng quy trình và tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Thời hạn bảo hành của máy chạy thận nhân tạo là 04 năm kể từ ngày hai bên nghiệm thu bàn giao máy đi vào hoạt động chính thức. Toàn bộ chi phí bảo hành, bảo trì, nhân công, linh kiện phụ tùng thay thế sửa chữa (trong thời gian bảo hành) do Nhà thầu chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

+ Trong thời gian bảo hành, khi có hiện tượng trục trặc, hư hỏng thiết bị Nhà thầu phải cử người trực tiếp đến địa điểm của bên Chủ đầu tư để giải quyết sự cố trong thời gian sớm nhất trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng fax hoặc điện thoại của Chủ đầu tư. Trong trường hợp thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa, khắc phục được thì Nhà thầu có trách nhiệm đổi lại cho bên Chủ đầu tư thiết bị khác cùng chủng loại để đảm bảo bên Chủ đầu tư hoạt động được thông suốt.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Yêu cầu về thời gian giao hàng: Hàng hóa được cung cấp trong vòng 30 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng (không).

- Thanh toán hợp đồng: Trả chậm trong 04 năm (16 lần), mỗi quý thanh toán 01 lần. Trong vòng 30 ngày, sau khi Nhà thầu cung cấp đầy đủ hàng hóa, các chứng từ, hóa đơn tài chính theo quy định.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo BV;
- Lưu: VT, VTTTB.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Lệnh**